

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

• **Hoạt động kinh doanh chính:**

- 4 hoạt động kinh doanh chiến lược
- Chế biến thức phẩm
- Bán lẻ
- Bất động sản
- Đầu tư tài chính

Cơ cấu cổ đông: tính đến ngày 13/09/2010

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước	70.012.505	69,73
Cổ đông nước ngoài	31.264.083	30,87
Tổng	101.276.588	100,00

Một số cổ đông lớn:

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%	Tính đến ngày
Công ty TNHH xây dựng và chế biến thực phẩm Kinh Đô	8.784.000	11,04	24/07/2008
Trần Lệ Nguyên	6.500.160	8,17	24/07/2008
Trần Kim Thanh	5.494.405	6,91	16/09/2009
Deutsche bank AG & Deutsche Asset Mgmt (Asia) Ltd	3.939.017	4,95	19/01/2010
Vietnam Ventures Ltd	3.762.924	4,73	06/01/201
Citigroup Global Market Ltd & Citigroup Global Market Financial Products Ltd	2.626.162	3,3	24/07/2008

(Nguồn: cafeF.vn)

• **Tình hình hoạt động kinh doanh:**

✓ **Sản xuất bánh kẹo**

Về sản lượng và doanh thu, KDC đứng đầu trong thị trường trong nước, ước tính chiếm khoảng 30% thị trường, doanh thu hàng năm tăng ổn định ở mức khoảng 20%

Mạng lưới phân phối của KDC khá rộng lớn, KDC có hơn 200 nhà phân phối, 40 cửa hàng bánh kẹo Kinh Đô, hơn 75.000 điểm bán lẻ và 1000 nhân viên bán hàng trên toàn quốc.

Bao gồm các mảng chính: bánh cracker, bánh quy, bánh snack, bánh mì, bánh bông lan, kẹo, v.v..

✓ **Hoạt động đầu tư tài chính:**

Ngắn hạn (Đơn vị: 1.000 VND)

Danh mục	NAV tại ngày 30/06/2010
Chứng khoán ngắn hạn	23.113.382
<i>Trích lập Dự phòng</i>	<i>15.233.367</i>
Cho công ty TNHH đầu tư Kinh Đô vay	537.100.000
Cho công ty CP chứng khoán Sacombank vay	100.000.000
Cho công ty cổ phần chứng khoán Beta vay	50.000.000
Cho công ty cổ phần Khai Sáng vay	21.500.000
Cho công ty KIDO'S vay	19.000.000
Cho NKD vay	12.000.000
Cho Tribeco Bình Dương vay	8.000.000
Ủy quyền cho công ty TNHH đầu tư Kinh Đô để đầu tư	50.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính bán niên 2010 đã soát xét của KDC)

Số liệu thị trường tại ngày 13/09/2010

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	7.190,64	Giá hiện tại (VND)	71.000
KLGD bq 30 ngày	464,287	Giá cao nhất 52 tuần	101.000
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	101,28	Giá thấp nhất 52 tuần	49.600
Vốn điều lệ (tỷ VND)	1,013	P/E 4 quý gần nhất (x)	10,69
EPS (điều chỉnh)	6.639	P/B 4 quý gần nhất (x)	2,60
Lãi cổ tức (%)	3,38	% sở hữu nước ngoài	31,06

Biểu đồ giá



Nguồn: <http://www.fpts.com.vn/user/chart>

Dài hạn (Đơn vị: 1.000 VND)

Danh mục	NAV tại ngày 30/06/2010
Cong ty TNHH Tân An Phước	198.000.000
KIDO	50.594.264
Chứng khoán	426.815.999
Trái phiếu chính phủ	10.000
Đầu tư vào công ty Tribeco Bình Dương	43.837.500
Ủy quyền đầu tư cho công ty cổ phần quản lý quỹ An Phúc	35.986.114
<i>Trích lập Dự phòng</i>	<i>96.482.857</i>

(Nguồn: Báo cáo tài chính bán niên 2010 đã soát xét của KDC)

✓ **Bất động sản:**

- Khu đô thị Tân An Phước rộng 5.000 m2 tại Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức. Hiện tại đã hoàn tất san lấp mặt bằng. Dự kiến quý 4 năm nay sẽ khởi công công trình. Dòng tiền từ dự án này có thể được ghi nhận trong năm 2011, 2012 và 2013.
- Tháp SJC: Phần vốn góp của KDC đã được chuyển đến một cá nhân đầu quý 1 năm nay. Thu nhập từ giao dịch này đã được ghi nhận từ Quý 1/2010 vào doanh thu hoạt động tài chính của công ty.
- Tòa nhà 141 Nguyễn Du đã hoàn tất và công ty đã chuyển về tòa nhà này.

• **Các sự kiện khác:**

Tin nổi bật nhất của KDC là việc KDC mua lại NKD, KIDO JSC và Vinabico. Nghị quyết đại hội cổ đông họp ngày 08/15/2010 đã chấp thuận 100% việc mua lại.

+ KIDO JSC: Phương thức mua lại là qua chuyển đổi cổ phiếu trong tay cổ đông của công ty KIDO theo tỷ lệ 1,1:1. Công ty sẽ vận hành như một công ty TNHH một thành viên 100% thuộc về KDC.

+ NKD: Quá trình mua lại cũng tương tự như với KIDO JSC

Tổng cộng số cổ phiếu KDC dự định phát hành để mua lại KIDO JSC và NKD là 18.244.743 cổ phần; KDC dự tính sẽ hoàn thành trong Quý 3/2010. Đây là bước đầu tiên trong kế hoạch mở rộng và chuyển đổi thành tập đoàn kinh doanh nhiều lĩnh vực, trong đó sản xuất thực phẩm vẫn là chủ đạo và các hoạt động đầu tư bất động sản sẽ được tiến hành có chọn lọc. Ngoài ra, KDC có kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên thị trường quốc tế, mục tiêu đầu tiên là Hồng Kông.

Ngoài ra, các cổ đông của công ty cũng đã thông qua việc mua lại Vinabico.

Chỉ tiêu tài chính

⁽¹⁾ BC Lãi/(Lỗ) (triệu đồng)	1H 2010	2009	2008	2007
Doanh thu thuần	585.164	1.529.355	1.455.768	1.230.802
Lợi nhuận gộp	165.405	505.393	369.789	321.978
Thu nhập tài chính	614.339	63.854	118.538	97.000
Chi phí tài chính	222.156	(8.807)	313.379	44.309
Lợi nhuận thuần HĐKD	404.585	301.789	(80.112)	206.274
Lợi nhuận trước thuế	425.173	572.309	(61.689)	222.469
Thuế TNDN	104.631	60.919	-	-
Lợi nhuận sau thuế	320.542	522.943	(60.602)	224.127

⁽¹⁾ Bảng CĐKT (triệu đồng)	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tiền & tương đương tiền	381.823	984.611	206.808	530.438
Đầu tư TC ngắn hạn	805.480	518.184	584.291	522.518
Phải thu ngắn hạn	865.958	825.183	489.407	560.318
Hàng tồn kho	143.209	162.476	181.656	136.272
Tài sản ngắn hạn khác	32.466	19.621	12.271	5.082
A/R dài hạn khác	682	22.553	31.59	30.911
Tài sản cố định & XDCB	638.848	656.085	749.092	480.860
Lợi thế thương mại	30.095	32.036	38.428	-
Đầu tư dài hạn	658.761	994.535	673.385	797.350
Tài sản dài hạn khác	30.624	32.318	17.012	3.725
TỔNG TÀI SẢN	3.587.945	4.247.601	2.983.410	3.067.474
Nợ ngắn hạn	638.641	1.632.683	663.885	467.800
Nợ dài hạn	117.558	134.757	172.041	125.713
Vốn chủ sở hữu	2.761.593	2.418.021	2.075.923	2.453.494
Lợi ích cổ đông thiểu số	70.154	62.140	71.561	20.468
TỔNG NGUỒN VỐN	3.587.945	4.247.601	2.983.410	3.067.474

Chỉ số tài chính	1H 2010	2009	2008	2007
Tăng trưởng				
DT thuần (%) ^(**)	9,85	5,05	18,28	23,31
LN thuần (%) ^(**)	202,41	962,91	(127,04)	31,33
Vốn CSH (%)	14,21	16,48	(15,39)	319,18
Tổng tài sản (%)	(15,53)	42,37	(2,74)	227,59
LN gộp biên (%)	28,27	33,05	25,40	26,16
LN thuần biên (%)	69,14	19,73	(5,50)	16,76
ROA (%)	8,39	14,46	(2,03)	11,20
ROE (%)	12,29	23,27	(2,92)	14,75
EPS cơ bản(VND)	6,639	N/A	N/A	N/A
Thanh toán hiện hành (x)	3,49	1,54	2,22	3,75
Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	0,15	0,20	0,24	0,08
Tổng nợ/vốn CSH (x)	0,27	0,73	0,40	0,24

⁽¹⁾: Nguồn: báo cáo tài chính của KDC (Bảng cân đối kế toán đã được soát xét)

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên: Hoàng Vũ Ngọc Oanh - oanhhvvn@fpts.com.vn

Doanh nghiệp so sánh tại ngày 13/09/2010

Cổ phiếu (triệu đồng)	BBC	HHC	NKD
GT vốn hóa TT (tỷ VND)	355,05	233,24	607,88
P/E 4 quý gần nhất (x)	8,43	11,18	8,20
P/B 4 quý gần nhất (x)	0,67	1,98	2,30
Lãi cổ tức (%)	6,93	3,52	5,83
ROA (%)	8,31	11,07	13,61
ROE (%)	10,77	17,45	30,48
EPS điều chỉnh (đồng)	2.740	3.812	5.024
LN gộp biên (%)	28,56	16,32	29,32
LN thuần biên (%)	8,51	4,44	10,38
Tổng nợ/VCHS (x)	2,41	1,73	0,91
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	0,34	0,64	1,27

Nguồn: Báo cáo tài chính có kiểm toán của BBC, HHC, NKD.

Phân tích tài chính

Tăng trưởng:

- Trong quý 1/2010, KDC có doanh thu tài chính khá cao, lên đến khoảng 582 tỷ VND. Đây là doanh thu từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của KDC vào công ty cổ phần Sài Gòn Kim Cương. Trong trường hợp mức doanh thu này không được tính đến trong báo cáo tài chính bán niên 2010, chúng tôi nhận thấy rằng, mặc dù chi phí tài chính cao (do chi phí của giao dịch chuyển nhượng trên), doanh thu từ các hoạt động chính vẫn đủ khả năng bù đắp và đảm bảo có lãi cho KDC.
- Trong Quý 2/2010, Doanh thu giảm nhẹ do các sản phẩm của công ty mang yếu tố thời vụ cao. Quý 2 là mức thấp nhất hàng năm. Dù vậy, năm nay, mức giảm doanh thu không cao, và cũng có tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm 2009.
- Thêm vào đó, trong Quý 2 phát sinh khoản dự phòng cho hoạt động đầu tư dài hạn vào EIB, dẫn đến gia tăng các chi phí tài chính (khoảng 64 tỷ VND, trong đó chi phí lãi vay chỉ có 15.5 tỷ) từ đó tạo ra khoản lỗ trong các hoạt động tài chính. Do đó, dù kết quả hoạt động kinh doanh không quá giảm sút nhưng công ty vẫn phải chịu khoản lỗ hơn 35 tỷ VND.
- Từ Quý 3, nửa sau Quý 4 cho đến nửa đầu Quý 1 năm sau là mùa kinh doanh tốt nhất trong năm của KDC về doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, khoản dự phòng cho việc đầu tư vào EIB chỉ mang tính nhất thời, chúng tôi mong đợi khoản dự phòng này sẽ được hoàn nhập lại trong Quý 4 năm 2010.

Đánh giá chất lượng tài sản

- Trong bảng cân đối kế toán của KDC, tính từ trước đến nay, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm khối lượng lớn nhất trong tổng tài sản, mà hầu hết cũng đều là các khoản phải thu khác. Theo thuyết minh báo cáo tài chính bán niên 2010, đây hầu như là các khoản ứng trước cho thành viên HĐQT và khoản lợi nhuận từ công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô.
- Các khoản đầu tư tài chính của KDC chiếm giá trị lớn trong tổng tài sản. Về hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn, KDC gần như không thay đổi các doanh mục đầu tư trong báo cáo cuối năm 2009. Tổng giá trị của đầu tư dài hạn là 70% vốn chủ sở hữu, trong đó 40% là đầu tư chứng khoán. Những khoản đầu tư này có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận sau thuế của công ty, vì vậy có sẽ rất rủi ro đối với KDC nếu họ không thể quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính, đặc biệt khi thị trường vốn đang gặp nhiều bất lợi.
- Các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn không có biến động nào đáng kể. Tính đến thời điểm này, KDC hiện có cơ cấu tài chính an toàn và hợp lý. Trong các khoản nợ ngắn hạn nửa đầu năm 2010, các khoản phải trả khác khá cao. Đây là phần góp vốn trong hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Tân An Phước - công ty về bất động sản, và ủy thác đầu tư cho NKD.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607